TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hnạh phúc

Bản án số:10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11/3/2022.
"*V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
Các Hội thẩm nhân dân : -Bà Phạm Thị Đoàn.
- Ông Ninh Văn Trung.
**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Thành Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 11tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021Về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/ QĐXX - ST ngày 14 tháng 02 năm 2022giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lục Thị L - Sinh năm 1987. (Có mặt)

* Bị đơn: Anh Ngô Văn D - Sinh năm 1985. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/7/2021, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơnchị Lục Thị L trình bày:***

Chị và anh Ngô Văn D kết hôn với nhau từ ngày 18/01/2008. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyệntìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào khoảng tháng 8 năm 2016 (Dương lịch) đến tháng 10 năm 2019 (Dương lịch) thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nghe nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 (Dương lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn D.

* Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 02 con chung Ngô Minh P, sinh ngày 09/01/2009 và Ngô Kim T, sinh ngày 05/3/2010. Sau khi ly hôn do hai con đều đã lớn trên 7 tuổi, các con có nguyện vọng ở với chị thì chị theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu, anh D có trách nhiệm với con chung ra sao là tùy ở anh D.

*Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Tại Bản tự khai ngày 14/12/2021 bị đơn anh Ngô Văn D trình bày:***

Anh và chị Lục Thị L kết hôn với nhau từ ngày 18/01/2008. Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngàycưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng:Anh D xác định vợ chồng có mâu thuẫn,nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nghe nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay chị L xin ly hôn anh thì anhkhông đồng ý.

Ngoài ra anh không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2021 con chung của chị L, anh D là Ngô Minh P và Ngô Kim T cùng trình bày: Cháu có biết bố mẹ cháu mâu thuẫn nhau, cháu yêu quý cả hai bố mẹ, cháu mong bố mẹ cháu chung sống cùng nhau để nuôi dạy anh em cháu. Nếu bố mẹ cháu không chung sống cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ, mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

**** Tại Biên bản xác minh ngày 06/01/2022 tại địa phương nơi chị L, anh D sinh sống, địa phương cho biết:***

Chị Lục Thị L và anh Ngô Văn D sau khi kết hôn với nhau vào ngày 18/01/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, thì cùng về chung sống với nhau ngay. Đến khoảng cuối năm 2016 thì địa phương nắm được thông tin chị Lai và anh D mâu thuẫn, có trục trặc và sống ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương nghe được nói lại là do bất đồng quan điểm sống, về làm ăn kinh tế. Vợ chồng anh L chị D có 02 con chung Ngô Minh P, sinh ngày 09/01/2009 và Ngô Kim T, sinh ngày 05/3/2010. Hiện hai con chung của anh D, chị L đang ở cùng với chị L.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa ánxử:

-Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lục Thị L được ly hônvới anh Ngô Văn D.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lục Thị L nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Ngô Minh P, sinh ngày 09/01/2009 và Ngô Kim T, sinh ngày 05/3/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lục Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lục Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Ngô Văn D. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn là anh Ngô Văn D đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Dlà hợp pháp. Quá trình chung sống: Chị Lxác định vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nghe nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi sống ly thân anh D từ tháng 10 năm 2019 (Dương lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chịxác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Văn D.

Anh D cho rằng vợ chồngcó mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nghe nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay chị L xin ly hôn anh thì anh không đồng ý.

Do mâu thuẫn xảy ra từ lâu, anh D có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, chị Lai có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải giữa chị và anh D, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D.

Tại phiên tòa hôm nay chị L xác định vợ chồng có mâu thuẫnnên thường xảy ra tranh cãi và sống ly thân anh D, không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống cùng anh D được nữa nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn với anh D. Xét chị L và anh D mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể hòa giải được.Chị L xin ly hôn, anh D xác định vợ chồng cómâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn, đại diện chính quyền địa phương cho biết anh L, chị D đã sống ly thân nhau từ lâu. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị

Laixin ly hôn anh Dlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần cho chị Lục Thị Lđược ly hôn với anh Ngô Văn D.

[3]. Về con chung:Chị Lục Thị Lxác định và chính quyền địa phương xã P cung cấp vợ chồng chị L, anh D có 02 con chung là cháu Ngô Minh P, sinh ngày 09/01/2009 và Ngô Kim T sinh ngày 05/3/2010. Hiện hai con chung đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị L, chị Lnhận trách nhiệm nuôi dưỡng hai con chung. Anh D không trình bày về con chung và nguyện vọng về việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi, nguyện vọng, không gây xáo trộn đến cuộc sống, sinh hoạt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của cháu P và cháu T, giao cháu Ngô Minh P, sinh ngày 09/01/2009 và Ngô Kim T, sinh ngày 05/3/2010 cho chị L nuôi dưỡnglà phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lục Thị L không đề nghị giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lục Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6;26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứkhoản 1Điều 56;Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6;26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị L.

-Về quan hệ tình cảm: Cho chị Lục Thị L được ly hôn với anh Ngô Văn D.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Ngô Minh P, sinh ngày 09/01/2009 và Ngô Kim T, sinh ngày 05/3/2010 cho chị L nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lục Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lđã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu số 0010412 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, chị L không phải nộp án phí nữa.

3. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà